

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số**  
**giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa**

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

- Đảm bảo các nội dung chuyên môn của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được triển khai thông suốt, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

- Kế hoạch Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025 là cơ sở để tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra.

**2. Yêu cầu**

- Tổ chức triển khai Kế hoạch sát mục tiêu, nội dung hoạt động và giải pháp thực hiện của các hoạt động, dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện, chủ động triển khai Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và khả thi.

**II. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung**

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra, giảm tỷ lệ mắc, hạn chế mức thấp nhất tử vong do bệnh dịch gây ra. Hạn chế sự gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường bảo đảm sức khỏe cộng đồng. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm. Bảo đảm cung cấp máu, an toàn truyền máu và phòng, chống hiệu quả một số bệnh lý huyết học. Duy trì mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số.

**2. Mục tiêu cụ thể:** Theo từng dự án, hoạt động thành phần.

**III. Nội dung hoạt động**

**1. Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến**

**1.1. Hoạt động phòng, chống lao**

### a. Mục tiêu

- Duy trì công tác phòng, chống lao ở 100% xã, phường, thị trấn.
- Giảm tỷ lệ mắc bệnh lao dưới 120/100.000 dân số.
- Năm 2025, giảm tỷ lệ tử vong do lao dưới 5/100.000 dân số.
- Tỷ lệ điều trị khỏi bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới >90%.
- Tỷ lệ BN lao đa kháng trên tổng số Bệnh nhân lao mới phát hiện: <3%.

### b. Nội dung chủ yếu

- Tăng cường năng lực xét nghiệm và Xquang phổi, bảo đảm chất lượng theo quy định.

- Triển khai các can thiệp tích cực, chủ động phát hiện, chẩn đoán sớm và quản lý bệnh nhân lao, lao kháng thuốc, bảo đảm chất lượng điều trị, tăng tỷ lệ điều trị thành công, giảm tỷ lệ bỏ điều trị, điều trị thất bại, tử vong.

- Cung ứng, đảm bảo đủ thuốc chống lao điều trị bệnh nhân.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống lao.

- Giám sát chuyên môn, hiệu quả hoạt động phòng chống lao tại các tuyến, tăng cường áp dụng hệ thống thông tin điện tử trong quản lý dữ liệu và quản lý chương trình.

## **1.2. Hoạt động phòng, chống phong**

### a. Mục tiêu

- Thanh toán loại trừ bệnh phong cấp huyện.

- Duy trì 100% bệnh nhân phong di chứng tàn tật được chăm sóc y tế, trong đó 100% bệnh nhân di chứng tàn tật nặng được phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng.

- Tỷ lệ huyện, thị xã, thành phố trong vùng dịch tễ lưu hành đạt 4 tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong tuyến huyện: 100%.

### b. Nội dung chủ yếu

- Tổ chức khám, phát hiện và đa hóa trị liệu cho bệnh nhân phong mới.

- Phòng chống tàn tật, phục hồi chức năng và tái hòa nhập cộng đồng cho bệnh nhân phong.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống phong.

- Giám sát chuyên môn hoạt động phòng, chống phong ở địa phương.

- Tổ chức loại trừ bệnh phong ở tuyến huyện.

## **1.3. Hoạt động phòng, chống sốt rét**

### a. Mục tiêu

- Giảm tỷ lệ mắc sốt rét/1.000 dân  $\leq 0,001$ , không để tử vong do sốt rét.

- 100% các trường hợp bệnh được giám sát và điều trị theo đúng phác đồ của Bộ Y tế.

- Điều tra 100% các trường hợp bệnh, ổ bệnh sốt rét. Giám sát vector và thử tồn lưu hoá chất (khi có ổ bệnh cần can thiệp).

b. Nội dung chủ yếu:

- Mua thuốc điều trị, vật tư, hóa chất phục vụ các hoạt động phòng, chống sốt rét. Triển khai tốt công tác phun, tẩm màn bằng hóa chất diệt muỗi theo đúng quy định.

- Củng cố, duy trì và đảm bảo chất lượng hoạt động các điểm kính hiển vi.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống sốt rét.

- Điều tra, giám sát ca bệnh/ổ bệnh sốt rét.

- Giám sát dịch tễ sốt rét và giám sát công tác điều trị bệnh nhân.

#### **1.4. Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết**

a. Mục tiêu

- Giảm tỷ lệ mắc sốt xuất huyết dưới 150/100.000 dân.

- Không chế tỷ lệ chết/mắc do sốt xuất huyết  $\leq 0,09\%$ .

- $\geq 7\%$  số bệnh nhân nghi sốt xuất huyết được chẩn đoán bằng xét nghiệm huyết thanh hàng năm.

- $\geq 3\%$  số bệnh nhân nghi sốt xuất huyết được phân lập vi rút hàng năm.

- $\geq 10\%$  số xã của tỉnh loại B thực hiện giám sát dịch tễ chủ động.

- $\geq 5\%$  số xã của tỉnh loại B phun hóa chất diệt muỗi chủ động.

b. Nội dung chủ yếu

- Giám sát dịch tễ tại các địa bàn trọng điểm.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống sốt xuất huyết.

- Mua vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống sốt xuất huyết.

- Triển khai định kỳ các chiến dịch vệ sinh môi trường, thu gom phế thải, diệt bọ gậy, nhằm giảm nơi sinh sản của muỗi (véc tơ truyền bệnh) trước khi thực hiện phun hóa chất diệt muỗi chủ động.

- Thực hiện phun hóa chất diệt muỗi chủ động phù hợp với điều kiện của từng địa phương tại các điểm giám sát có nguy cơ cao ngay từ đầu mùa dịch sốt xuất huyết.

- Thu thập muỗi, bọ gậy của muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết tại các xã nguy cơ để tiến hành thực hiện xét nghiệm thử kháng, thử sinh học và xét nghiệm xác định vi rút Dengue.

#### **1.5. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần**

#### a. Mục tiêu

- Tiếp tục duy trì việc cấp thuốc điều trị cho các bệnh nhân tại các xã giai đoạn 2013 -2020;
- 100% số trạm y tế tuyến xã triển khai quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh;
- 50% số trạm y tế tuyến xã triển khai quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh trầm cảm;
- Phát hiện được ít nhất 70% người mắc tâm thần phân liệt và động kinh, 50% người mắc trầm cảm, 30% người bị sa sút trí tuệ và một số rối loạn tâm thần khác.
- Quản lý điều trị ít nhất 80% người bệnh tâm thần phân liệt, 70% người bệnh động kinh và 50% người bệnh trầm cảm đã được phát hiện.
- Ít nhất 40% người thuộc đối tượng sàng lọc được định kỳ sàng lọc một số rối loạn sức khỏe tâm thần theo hướng dẫn sàng lọc từng bệnh.

#### b. Nội dung chủ yếu

- Quản lý, điều trị và phục hồi chức năng cho các bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm đã được phát hiện ở giai đoạn trước.
- Phát hiện, lập hồ sơ điều trị, quản lý, phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm mới.
- Xây dựng các mô hình điểm quản lý bệnh động kinh, trầm cảm.
- Đào tạo, tập huấn chuyên môn phát hiện, quản lý, điều trị và phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần.
- Giám sát chuyên môn hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần.

### **1.6. Hoạt động phòng, chống ung thư**

#### a. Mục tiêu

- Trên 20% số người mắc ung thư khoang miệng, vú, cổ tử cung, đại trực tràng được phát hiện ở giai đoạn sớm.
- Trên 80% cán bộ y tế tham gia được đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về phòng chống ung thư.
- Ít nhất 40% người thuộc đối tượng sàng lọc được định kỳ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng theo hướng dẫn sàng lọc từng loại ung thư.

#### b. Nội dung chủ yếu

- Tổ chức khám sàng lọc ung thư tại cộng đồng.
- Đào tạo tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh ung thư.
- Giám sát chuyên môn hoạt động phòng, chống ung thư.

- Hướng dẫn phòng, chống bệnh ung thư, các yếu tố nguy cơ cho người bệnh và cộng đồng.

### **1.7. Hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch**

#### a. Mục tiêu

- Ít nhất 50% số người bị tăng huyết áp được phát hiện sớm; 50% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị tăng huyết áp theo hướng dẫn chuyên môn.

- Ít nhất 50% người trưởng thành trong đó 80% người từ 40 tuổi trở lên được đo huyết áp 1 lần/năm để phát hiện sớm tăng huyết áp.

- Ít nhất 70% người phát hiện nguy cơ tim mạch được thực hiện các biện pháp quản lý điều trị dự phòng theo quy định.

- 95% trạm y tế xã thực hiện khám bệnh, chữa bệnh có ít nhất 3 nhóm thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp theo danh mục quy định.

- Nâng cao nhận thức của nhân dân về phòng chống và kiểm soát bệnh tăng huyết áp, tăng tỷ lệ cho người được hiểu biết đúng > 50%.

#### b. Nội dung chủ yếu

- Đào tạo tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh tim mạch.

- Sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh tăng huyết áp.

- Tổ chức mô hình sinh hoạt câu lạc bộ cho người bệnh tăng huyết áp, tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim.

### **1.8. Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt**

#### a. Mục tiêu

- Tỷ lệ người có nguy cơ đái tháo đường được phát hiện ít nhất 55%, trong đó 55% được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- 30% người tiền đái tháo đường được phát hiện và 50% số phát hiện được can thiệp dự phòng, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- 95% trạm y tế xã thực hiện khám bệnh, chữa bệnh có ít nhất 2 nhóm thuốc điều trị bệnh đái tháo đường theo danh mục quy định.

- Giảm tỷ lệ bướu cổ trẻ em từ 8-10 tuổi <8%.

#### b. Nội dung chủ yếu

- Điều tra, giám sát dịch tễ học bệnh đái tháo đường, các rối loạn do thiếu Iốt, chất lượng gia vị mặn chứa Iốt trên địa bàn tỉnh.

- Sàng lọc phát hiện sớm người mắc bệnh đái tháo đường, tiền đái tháo đường để áp dụng các biện pháp tư vấn, quản lý, điều trị.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt;

## **1.9. Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản**

### **a. Mục tiêu**

- Duy trì câu lạc bộ bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản sinh hoạt định kỳ hàng quý: 100 người.

- Ít nhất 50% người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn trước khi có biến chứng, 50% số người phát hiện bệnh được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- Ít nhất 50% người bệnh hen phế quản được phát hiện ở giai đoạn trước khi có biến chứng, 50% số người phát hiện bệnh được điều trị đạt kiểm soát hen, trong đó, 20% đạt kiểm soát hoàn toàn.

- Ít nhất 60% người từ 40 tuổi trở lên được khám sàng lọc định kỳ 1 lần/năm để xác định nguy cơ bệnh hô hấp mạn tính.

- Ít nhất 70% số huyện, thị xã, thành phố có cơ sở y tế triển khai khám, chẩn đoán, quản lý điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản theo quy định.

- 95% trạm y tế xã thực hiện khám bệnh, chữa bệnh có thuốc thiết yếu cho điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản theo danh mục quy định.

### **b. Nội dung chủ yếu**

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

- Sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

- Tổ chức mô hình sinh hoạt câu lạc bộ bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản để nâng cao kiến thức của người bệnh.

## **1.10. Hoạt động y tế trường học**

### **a. Mục tiêu**

- 90% số trẻ mầm non, học sinh phổ thông được sàng lọc, tư vấn điều trị cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường.

- 100% các trường học được giám sát các yếu tố vệ sinh trường học.

- 100% trường học được cán bộ y tế theo dõi, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

- 100% các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông tổ chức khám sức khỏe cho học sinh.

- 100% học sinh có sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo mẫu số A1 và các lớp có sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh theo mẫu số A2 theo quy định.

### b. Nội dung chủ yếu

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh, tật lứa tuổi học đường.
- Thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi về phòng, chống bệnh, tật lứa tuổi học đường cho học sinh.
- Thực hiện các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm nguy cơ, tư vấn, chăm sóc, theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh. Triển khai khám chuyên khoa, phát hiện các bệnh, tật thường gặp ở lứa tuổi học đường.
- Triển khai các hoạt động cho học sinh tự phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe học đường.
- Giám sát chuyên môn.

## **2. Dự án Tiêm chủng mở rộng**

### a. Mục tiêu

- Bảo vệ thành quả thanh toán bại liệt và duy trì thành quả loại trừ uốn ván sơ sinh.
- Trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ hàng năm.
- Trên 80% trẻ được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24h sau sinh.
- Trên 85% phụ nữ có thai tiêm đủ 2 mũi vắc xin AT.
- Trên 90% trẻ được tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản B mũi 3.
- Trên 95% trẻ được tiêm vắc xin Sởi - Rubella.
- Trên 90% trẻ được tiêm vắc xin Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván mũi 4.
- Giảm tỷ lệ mắc bệnh/100.000 dân: Sởi < 5; Bạch hầu < 0,02; Ho gà < 1.
- 100% các cơ sở thực hiện tiêm chủng có đầy đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định.
- 100% các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng được giám sát, báo cáo và xử lý kịp thời.

### b. Nội dung chủ yếu

- Duy trì công tác tiêm chủng mở rộng và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng.
- Cung ứng đầy đủ vắc xin, vật tư tiêm chủng đáp ứng nhu cầu tiêm chủng mở rộng.
- Đào tạo, tập huấn chuyên môn tiêm chủng mở rộng.
- Giám sát chuyên môn tiêm chủng mở rộng.
- Quản lý đối tượng tiêm chủng trên hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.
- Đầu tư, củng cố, nâng cấp dây chuyền lạnh.

## **3. Dự án Dân số và phát triển**

### **3.1. Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình**

#### a. Mục tiêu

- Tổng tỷ suất sinh: 2,1 con/phụ nữ.
- Tỷ lệ tăng dân số <1,0%.
- Mức giảm tỷ suất sinh 0,1‰.
- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.
- Giảm 60% số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.
- Tỉ số giới tính khi sinh về mức 112 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.
- Tỉ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 60%.
- Tỉ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70%.
- Tuổi thọ bình quân đạt 74,5 tuổi, trong đó thời gian khoẻ mạnh tối thiểu 67 năm.
- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn tỉnh.

#### b. Nội dung chủ yếu

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về DS - KHHGD.
- Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và nâng cao chất lượng dân số.
- Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số-KHHGD cho vị thành niên/thanh niên.
- Tổ chức cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.
- Đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai; xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.
- Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh.
- Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển.
- Cung ứng đầy đủ phương tiện tránh thai, vật tư, thiết bị, hóa chất phục vụ hoạt động DS - KHHGD.

### **3.2. Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng**

#### a. Mục tiêu

- 100% cán bộ tham gia công tác phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng được tập huấn chuyên môn về phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, quản lý thông tin người khuyết tật.
- 100% dân số tại các xã triển khai Chương trình được khám sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm và phục hồi chức năng khuyết tật tại cộng đồng.



- 100% người khuyết tật tại các xã triển khai Chương trình được quản lý bằng phần mềm tin học.

- 100% trạm y tế có cán bộ được tập huấn sử dụng phần mềm quản lý thông tin người khuyết tật của Bộ Y tế.

b. Nội dung chủ yếu

- Đào tạo, tập huấn nhân viên y tế hướng dẫn tập luyện tại cộng đồng.

- Sàng lọc phát hiện khuyết tật và nhu cầu phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn của dự án.

### **3.3. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản**

a. Mục tiêu

- Triển khai giám sát hỗ trợ 100% số huyện, 20% số xã trong toàn tỉnh.

- 100% các ca tử vong mẹ được báo cáo kịp thời.

- Trên 97% phụ nữ đẻ được nhân viên Y tế hỗ trợ chăm sóc.

- Trên 95% phụ nữ có thai được quản lý thai nghén, nâng cao chất lượng trong công tác quản lý thai nghén.

- Năm 2025, 75% phụ nữ có thai được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén tại khu vực đồng bằng, 60% khu vực miền núi.

- 100% cơ sở cung cấp dịch vụ đỡ đẻ thực hiện quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC) theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- 100% cán bộ cơ sở cung cấp dịch vụ đỡ đẻ được đào tạo cập nhật kiến thức quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC) theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- 100% cơ sở tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên.

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được tiêm phòng uốn ván đầy đủ  $\geq 90\%$ .

- Trên 95% trẻ sơ sinh được tiêm Vitamin K1.

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống còn 8,5‰.

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 13,5‰.

- Giảm tỷ suất chết mẹ  $\leq 1/100.000$  trẻ đẻ sống.

- Giảm tỷ lệ trẻ đẻ nhẹ cân  $< 2.500g$  xuống còn 3,8% vào năm 2025.

b. Nội dung chủ yếu

- Đào tạo, tập huấn cập nhật bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Triển khai các can thiệp chăm sóc sức khỏe trẻ em dựa vào cộng đồng; triển khai mô hình can thiệp chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên.

- Sàng lọc bệnh nhiễm khuẩn đường sinh dục; phát hiện sớm, điều trị các tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung theo kế hoạch hành động quốc gia về dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung.

- Giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho các tuyến.

### **3.4. Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em**

#### **a. Mục tiêu**

- Đảm bảo tỷ lệ trẻ em từ 6 - 60 tháng tuổi được uống VitaminA đạt > 98%.

- Đảm bảo tỷ lệ bà mẹ trong vòng 1 tháng sau sinh được uống VitaminA đạt > 85%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 21,8% vào năm 2025.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 12,5% vào năm 2025.

- 100% xã/phường/thị trấn tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày vi chất dinh dưỡng; Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ; tuần lễ “Dinh dưỡng và phát triển”.

- Bảo đảm 70% cán bộ làm công tác dinh dưỡng tuyến tỉnh được đào tạo có chứng chỉ về chuyên ngành dinh dưỡng.

- Bảo đảm 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã, cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng.

- Bảo đảm 100% số huyện thực hiện giám sát dinh dưỡng theo quy định.

#### **b. Nội dung chủ yếu**

- Đào tạo, tập huấn và giám sát chuyên môn về cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

- Hướng dẫn thực hành kỹ thuật chế biến thức ăn và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì.

- Tổ chức các chiến dịch bổ sung vitamin A, chiến dịch phòng, chống suy dinh dưỡng.

- Giám sát, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho tuyến cơ sở.

- Mua vật tư, thiết bị phục vụ hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

### **4. Dự án An toàn thực phẩm**

#### **a. Mục tiêu**

- Tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng và người quản lý được cập nhật kiến thức về ATTP đạt 83%.

- Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm tra an toàn thực phẩm trong các chương trình giám sát về an toàn thực phẩm: thực phẩm bao gói sẵn, thực phẩm đã qua chế biến <5,5%;

- Số vụ ngộ độc thực phẩm có trên 30 ca mắc, giảm 2% so với giai đoạn 2016-2020.

- Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc thực phẩm được ghi nhận dưới 6 ca/100.000 dân.

#### b. Nội dung chủ yếu

- Mua sắm trang bị thiết bị, phương tiện, dụng cụ, hóa chất phục vụ hoạt động chuyên môn về an toàn thực phẩm.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm; lấy mẫu, kiểm nghiệm phục vụ thanh tra, hậu kiểm bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm, giám sát nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm; cảnh báo, xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm, kiểm soát an toàn thực phẩm các cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố; giám sát dịch tễ học các bệnh truyền qua thực phẩm.

### **5. Dự án bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh về máu**

#### a. Mục tiêu

- Số lượng máu tiếp nhận đạt 53.000 đơn vị trên toàn tỉnh.

- 95% bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị bệnh tan máu bẩm sinh (bệnh Thalassemia).

- 70% bệnh nhân mắc bệnh ưa chảy máu (bệnh Hemophilia) được chẩn đoán và quản lý.

#### b. Nội dung chủ yếu

- Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện.

- Tổ chức các hoạt động vận động hiến máu tình nguyện bằng các hoạt động truyền thông đặc thù.

- Tổ chức các sự kiện hiến máu, mô hình tổ chức hiến máu hiệu quả, thiết thực cho các huyện, thị, thành phố và các sở ban ngành trên toàn tỉnh nhằm tuyển chọn nguồn người hiến máu an toàn.

- Đào tạo đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện trong toàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động tôn vinh người hiến máu, các hội nghị, hội thảo nhằm phối hợp tổ chức hoạt động hiến máu tình nguyện; duy trì nguồn người hiến máu an toàn trên toàn tỉnh.

- Xây dựng ngân hàng máu sống dựa trên lực lượng hiến máu dự bị và bảo đảm an toàn truyền máu cho vùng sâu, vùng xa.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về an toàn truyền máu lâm sàng và phòng, chống một số bệnh lý huyết học.

- Nâng cao quản lý chất lượng các xét nghiệm, bảo đảm cung cấp máu, chế phẩm máu và truyền máu an toàn.

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Giám sát dịch tễ, thực hiện phác đồ điều trị một số bệnh lý huyết học.

## **6. Dự án Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế**

### **a. Mục tiêu**

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông về các nội dung của hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, trong đó, ưu tiên truyền thông qua đài phát thanh xã, phường, thị trấn.

- 100% lịch kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và đột xuất về quá trình thực hiện các dự án thuộc chương trình được thực hiện.

### **b. Nội dung chủ yếu**

- Tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình.

- Đào tạo, tập huấn về theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và truyền thông về các nội dung của Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về các nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác truyền thông, trang thiết bị công nghệ thông tin.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về y tế, dân số và an toàn thực phẩm. Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về an toàn thực phẩm của các nhóm đối tượng.

- Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

## **7. Các đơn vị chủ trì thực hiện dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025: Chi tiết theo phụ lục I đính kèm.**

### **IV. Phạm vi và thời gian thực hiện**

1. Phạm vi thực hiện: Tại các xã, phường, thị trấn thuộc 27 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến năm 2025.

## **V. Giải pháp thực hiện**

### **1. Giải pháp chung**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu Y tế - Dân số vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Mở rộng và tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị- xã hội, ban, ngành đoàn thể và người dân trong việc giám sát thực hiện các hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Thực hiện lồng ghép các hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ngành Y tế giai đoạn 2021-2025 và với các dự án, chương trình khác đang thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Huy động toàn bộ mạng lưới nguồn nhân lực y tế, từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho tuyến y tế cơ sở, trong đó ưu tiên các xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn để tuyến y tế cơ sở có điều kiện triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn được tốt hơn.

### **2. Giải pháp chuyên môn**

- Tập trung chỉ đạo, điều hành về quản lý nhà nước đối với các hoạt động, dự án của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ được phân công quản lý dự án, hoạt động; cán bộ phụ trách theo dõi về chuyên môn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Tổ chức tốt việc chỉ đạo tuyến, giám sát dịch tễ, đặc biệt chú ý vùng trọng điểm dịch, vùng có tỷ lệ mắc và tử vong cao ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới khu dân cư đông, nơi có biến động dân cư lớn để phát hiện kịp thời các bệnh dịch, tập trung xử lý triệt để, không chểnh mảng cho dịch lây lan.

- Phối hợp tốt công tác phòng, chống dịch với công tác điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh; phát huy năng lực hiện có trong mỗi đơn vị cơ sở như: An toàn trong truyền máu, xét nghiệm, chẩn đoán, quản lý chăm sóc và tư vấn về tình hình bệnh tật cho người bệnh cũng như trong nhân dân tốt hơn.

- Các dự án, hoạt động phải tăng cường củng cố mạng lưới chuyên khoa từ tuyến tỉnh đến cơ sở, trong đó, chú trọng công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế về dự phòng, giám sát, phát hiện, quản lý, chẩn đoán và điều trị. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống y tế; nâng cao năng lực điều tra thu thập số liệu, thực hiện thống kê báo cáo đầy đủ kết quả dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị và nguyên nhân

tử vong do các bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần ... theo quy định. Tăng cường thực hiện các hoạt động khám sàng lọc trong cộng đồng trên diện rộng để kịp thời phát hiện sớm, tư vấn và lập hồ sơ quản lý, theo dõi điều trị. Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc, vật tư, hóa chất thông dụng của Chương trình trên địa bàn toàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động truyền thông về nội dung, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, trong đó, tập trung tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm về các bệnh thường gặp, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, dân số, kế hoạch hóa gia đình, an toàn thực phẩm, phòng, chống HIV/AIDS, ... thông qua đài phát thanh, truyền hình, báo giấy, báo điện tử, Internet ... trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt, chú trọng đến hình thức tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của các hoạt động, dự án từ tuyến tỉnh đến tận cơ sở để đánh giá tính hiệu quả của Chương trình, kịp thời giải quyết các vấn đề còn tồn tại, hạn chế, khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

## **VI. Nguồn kinh phí**

### **1. Nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ**

Hàng năm, ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí bằng hiện vật đối với Vắc xin và Vitamin A để triển khai các hoạt động tiêm chủng mở rộng và chiến dịch cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn toàn tỉnh.

Một số vật tư, hóa chất, thuốc thông dụng của các hoạt động, dự án như: thuốc chống lao, thuốc điều trị tâm thần, thuốc sốt rét, hóa chất phòng chống sốt xuất huyết, phương tiện tránh thai còn dư từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 sẽ tiếp tục được Trung ương hỗ trợ cho các địa phương để sử dụng cho đến khi hết lượng tồn kho.

### **2. Nguồn kinh phí địa phương hỗ trợ**

Ngân sách địa phương bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của hoạt động, dự án thuộc Chương trình, trong đó, bao gồm cả kinh phí mua thuốc điều trị tâm thần; thuốc điều trị bệnh phong; thuốc sốt rét; vật tư, hóa chất phòng chống sốt xuất huyết; thuốc, phương tiện tránh thai và các vật tư, trang thiết bị, hóa chất thông dụng khác của Chương trình. Tổng cộng kinh phí dự kiến: 110.255 triệu đồng, cụ thể:

- Năm 2021: 12.795 triệu đồng (Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021).

- Năm 2022: 22.719 triệu đồng.

- Năm 2023: 23.877 triệu đồng.

- Năm 2024: 24.878 triệu đồng.

- Năm 2025: 25.986 triệu đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục II đính kèm)*

### **3. Nguồn Quỹ bảo hiểm y tế bảo đảm**

Nguồn Quỹ bảo hiểm y tế đảm bảo kinh phí mua thuốc điều trị cho bệnh nhân có thẻ BHYT để thực hiện các nội dung hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

## **VII. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Y tế**

- Chỉ đạo các đơn vị chủ trì thực hiện dự án, hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số căn cứ vào tình hình thực hiện các mục tiêu của năm trước, tình hình dịch bệnh, mục tiêu đặt ra của từng hoạt động, dự án giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi tiết hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung và xây dựng các chính sách mới, bảo đảm cho việc thực hiện các mục tiêu đề ra của Kế hoạch.

- Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm ở cấp tỉnh; hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính cân đối nguồn vốn để thực hiện các hoạt động, Dự án thành phần của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

### **3. Sở Tài chính**

- Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025 và khả năng cân đối ngân

sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan thẩm định dự toán; báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh quyết nghị theo quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

#### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Sở thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trong tỉnh, hệ thống đài phát thanh và truyền hình, hệ thống truyền thanh cơ sở tổ chức truyền thông, tuyên truyền Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

#### **5. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp lồng ghép các hoạt động liên quan để góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số đề ra.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện đảm bảo quyền lợi của người có thẻ BHYT về các nội dung của Chương trình trên cơ sở quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

#### **6. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể có liên quan**

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp lồng ghép các hoạt động liên quan để góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số đề ra.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

#### **7. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo hàng năm về việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo quy định.

#### **8. Các đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động, dự án của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số**

- Các đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động, dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm về tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện các mục tiêu chuyên môn của từng hoạt động, dự án của Chương trình.

- Căn cứ vào tình hình thực hiện các mục tiêu của năm trước, tình hình dịch bệnh, mục tiêu đặt ra của từng hoạt động, dự án của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi tiết hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.



- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động, dự án của Chương trình, định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Y tế và UBND huyện, thị xã, thành phố theo quy định.

Nhận được Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tích cực triển khai thực hiện. Sở Y tế làm đầu mối, hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, TP (để th/hiện);
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (để th/hiện);
- Lưu: VT, VX<sub>sln</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đầu Thanh Tùng**

**Phụ lục I**  
**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y**  
**TẾ-DẪN SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số:            /KH-UBND ngày     / /2021 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung hoạt động, dự án	Đơn vị chủ trì thực hiện
A	B	C
<b>1</b>	<b>Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến</b>	
1.1	Hoạt động phòng, chống lao	Bệnh viện Phổi
1.2	Hoạt động phòng, chống phong	Bệnh viện Da liễu
1.3	Hoạt động phòng, chống sốt rét	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
1.4	Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
1.5	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	Bệnh viện Tâm thần
1.6	Hoạt động phòng, chống ung thư	Sở Y tế
1.7	Hoạt động phòng, chống tim mạch	Sở Y tế
1.8	Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng chống các rối loạn do thiếu I-ốt	Bệnh viện Nội tiết
1.9	Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản	Bệnh viện Phổi
1.10	Hoạt động Y tế trường học	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
<b>2</b>	<b>Dự án Tiêm chủng mở rộng</b>	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
<b>3</b>	<b>Dự án Dân số và phát triển</b>	
3.1	Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Chi cục DS-KHHGD
3.2	Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng	Bệnh viện Phục hồi chức năng
3.3	Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
3.4	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
<b>4</b>	<b>Dự án An toàn thực phẩm</b>	Chi cục ATVSTP

<b>5</b>	<b>Dự án Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh về máu</b>	Bệnh viện Đa khoa tỉnh
<b>6</b>	<b>Dự án Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế</b>	
6.1	Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, truyền thông về y tế	Sở Y tế
6.2	Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, truyền thông về an toàn thực phẩm	Chi cục ATVSTP
6.3	Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, truyền thông về dân số	Chi cục DS-KHHGD

**Phụ lục X****DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)**DVT: Triệu đồng*

TT	Nội dung hoạt động, dự án	Đơn vị thực hiện	Tổng cộng dự kiến kinh phí giai đoạn 2021-2025	Trong đó:				
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
A	B	C	I	2	3	4	5	6
<b>1</b>	<b>Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến</b>		<b>21.680</b>	<b>2.809</b>	<b>4.631</b>	<b>4.707</b>	<b>4.762</b>	<b>4.771</b>
1.1	Hoạt động phòng, chống lao	BV Phổi	6.492	476	1.504	1.504	1.504	1.504
1.2	Hoạt động phòng, chống phong	BV Da liễu	697	97	150	150	150	150
1.3	Hoạt động phòng, chống sốt rét	TTKSBT tỉnh	1.228	200	239	251	263	276
1.4	Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết	TTKSBT tỉnh	5.722	1.265	1.034	1.086	1.140	1.197
1.5	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	BV Tâm thần	4.519	460	1.033	1.041	1.025	960
1.6	Hoạt động phòng, chống ung thư	Sở Y tế	596	116	120	120	120	120
1.7	Hoạt động phòng, chống tim mạch	Sở Y tế	646	126	130	130	130	130
1.8	Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng chống các rối loạn do thiếu I-ốt	BV Nội tiết	280	-	70	70	70	70
1.9	Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản	BV Phổi	1.121	27	274	274	274	274
1.10	Hoạt động Y tế trường học	TTKSBT tỉnh	378	42	78	82	86	90
<b>2</b>	<b>Dự án Tiêm chủng mở rộng</b>	TTKSBT tỉnh	<b>19.088</b>	<b>2.923</b>	<b>3.751</b>	<b>3.938</b>	<b>4.135</b>	<b>4.342</b>
<b>3</b>	<b>Dự án Dân số và phát triển</b>		<b>47.636</b>	<b>4.471</b>	<b>10.554</b>	<b>10.781</b>	<b>10.863</b>	<b>10.967</b>
3.1	Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Chi cục DS-KHHGD	34.563	3.454	7.779	7.779	7.779	7.772

3.2	Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng	BV PHCN	2.666	103	572	690	656	646
3.3	Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản	TTKSBT tỉnh	2.924	66	663	696	731	768
3.4	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	TTKSBT tỉnh	7.483	848	1.539	1.616	1.697	1.782
<b>4</b>	<b>Dự án An toàn thực phẩm</b>	Chi cục ATVSTP	<b>12.119</b>	<b>1.707</b>	<b>2.292</b>	<b>2.500</b>	<b>2.680</b>	<b>2.940</b>
<b>5</b>	<b>Dự án Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học</b>	BVĐK tỉnh	<b>280</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>60</b>	<b>70</b>
<b>6</b>	<b>Dự án Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế</b>		<b>9.452</b>	<b>835</b>	<b>1.442</b>	<b>1.902</b>	<b>2.377</b>	<b>2.896</b>
6.1	Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, truyền thông về y tế	Sở Y tế	1.108	48	250	250	250	310
6.2	Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, truyền thông về an toàn thực phẩm	Chi cục ATVSTP	6.245	384	768	1.228	1.703	2.162
6.3	Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, truyền thông về dân số	Chi cục DS-KHHGD	2.099	403	424	424	424	424
-	<b>Tổng cộng (các dự án)</b>		<b>110.255</b>	<b>12.795</b>	<b>22.719</b>	<b>23.877</b>	<b>24.878</b>	<b>25.986</b>